

# Ý Nghĩa của những Từ Thô Tục Trong Việt Ngữ

Bác Sĩ Nguyễn Xuân Quang

Những từ mà chúng ta ngày nay cho là “thô tục”, đối với tổ tiên ta chúng mang đầy ý nghĩa về triết lý, vũ trụ quan và nhân sinh quan, nói một cách khác những từ này mang ý nghĩa của Dịch lý. Vì đây là một bài khảo cứu về ngôn ngữ và Dịch học, nên tác giả xin phép viết các từ thô tục này “nguyên con” (nguyên chữ). Xin các nhà đạo đức tạm gác cái bầu đạo đức qua một bên khi đọc loạt bài này kẻo không sẽ nguy hại tới sức khỏe (đây là lời khuyên của một thầy thuốc).

## NHỮNG TỪ CHỈ BỘ PHẬN SINH DỤC NỮ

Trước hết xin nói về những từ chỉ bộ phận sinh dục phái nữ vì xã hội loài người bắt đầu từ mẫu hệ và hư vô trung tính chuyển qua vũ trụ âm trước. Việt ngữ có những từ chỉ bộ phận sinh dục nữ như *nường*, *lồn*, *dánh*, *ke*, *ghe*, *nốc*, *dốc*, *đốc* v. v. . .

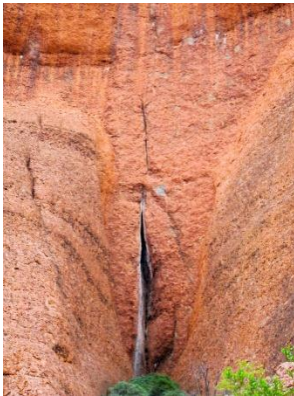
### NƯỜNG

Nường là tiếng cổ Việt chỉ bộ phận sinh dục nữ thấy rõ qua từ kép “nỡ nường”. Nỡ là nọc là cọc là cặc (xem dưới). Nường là nường, là nang có nghĩa là cái bao, cái túi, cái bọc. Nường là nòng, nỡ là nọc. Nỡ nường là nọc nòng dương âm là càn khôn. Ta cũng có từ *nỡn nường* hàm nghĩa chỉ bộ phận sinh dục:

*Ba mươi sáu cái nỡn nường,  
Cái để đầu giường, cái gói đầu tay.  
(ca dao).*

Thật ra nỡn nường chỉ bộ phận sinh dục gái tơ với *nỡn* là *non*, trẻ, mượt mà như vải *phin* nỡn, trắng nỡn trắng nà. Từ nỡn nà với nà là ná, nạ (mẹ) nang, nường. Nỡn nà là nường non, gái tơ, cái nường trắng nỡn, trắng nà. Nỡn nà là nang đẹp tương đương với *mị nương* chính là Mã Lai-Java ngữ *nona*, nang.

### LỒN



Lồn là lỏng, lòng, nòng, nang, nường, nang có nghĩa là cái bao cái túi, cái bọc.

Lồn, lỏng là dạng nam hóa, hiện kim của nòng, nường (l là dạng nam hóa, hiện kim của n). Lồn liên hệ với lỏng thấy rõ trong Anh Pháp ngữ: *vagina*, *vagin* (âm đạo) liên hệ với *invagination* (lồng vào nhau) như *intestinal invagination* (chứng ruột lồng) còn có tên là *intestinal intussusception*. Lồng còn có nghĩa là vật đựng, dùng để “nhốt” chim hay gà. Ở một diện, chim biểu tượng cho bộ phận sinh dục nam (xem dưới) và gà trống cũng vậy. Anh ngữ *cock* là gà trống và cũng là từ chỉ bộ phận sinh dục nam. Anh ngữ “cock” có gốc *coc-*, chính là Việt ngữ *cọc*, *cặc*.

Rõ ràng cái lồn, cái lồng dùng để “nhốt” chim và gà của phái nam. Với nghĩa là túi, bao, bọc, lồn tương ứng với Pháp ngữ *vagin*, Anh ngữ *vagina* (âm đạo). Theo v=b như vú = bú, *vagin*, *vagina* có gốc *vag-* = *bag* (túi, bao). Anh ngữ *vaginate* có nghĩa là có bao, có túi. Với nghĩa là lồng, lòng, dạ, lồn liên hệ với Ba Lan ngữ *lono* (‘bosom’, ngực, lòng; *lap*, đùi, chỗ trống, chỗ lõm, với Phạn ngữ *yoni* (*vulva*, âm hộ) (theo qui luật l=d=y).

Phạn ngữ *yoni* liên hệ với *yauna* (dạ con), *yauna* chính là *yoni* + *a*. Ta thấy rõ trong tiếng Việt, phái nữ *nàng*, *nường*, *nường* gọi theo bộ phận sinh dục nữ *nường*, *lồn* giống hệt như các tộc khác của Ấn Âu ngữ như Phạn ngữ *yoshana*, *yosha*, *yoshit* (đàn bà) là gọi theo *yoni*. Ý ngữ *donna*, Tây Ban Nha *dona* (n có dấu ngã), Bồ Đào Nha *dona*, v. v. . . có nghĩa là *lady* (bà, đàn bà, phái nữ) tất cả có gốc *don-*, theo d=l như dần dần = lần lần, *don-* = *lồn*. Ở Thái Bình có loài sò hến gọi là con *don*. Món canh don ở Thái Bình rất nổi tiếng. Sò hến có một nghĩa dùng chỉ bộ phận sinh dục phái nữ. Con don là con yoni con lồn. Cũng xin nói thêm ở đây là vì có biến âm d=l nên ta có từ nói lái *đôn lò*.

### KE

Trong Từ Điển Việt-Bồ-La của Alexandre de Rhodes có từ *ke* chỉ “*chỉ bộ phận sinh dục đàn ông hay đàn bà*”. Về phía phái nữ *ke* chính là *kẽ* như *kẽ nút*, *kẽ hở*, *kẽ tay*, đọc thêm hơi vào *ke* thành *khe*. Ke, *kẽ*, *khe* là

những từ tượng hình chỉ bộ phận sinh dục nữ, Anh ngữ bình dân gọi là *slit*. Cũng trong Từ Điển Việt Bồ La có từ *dánh, dánh* chỉ lồn. Đây chính là từ *dánh, rãnh* chỉ cái khe, cái mương, cái máng.

## GHE

Ghe chỉ bộ phận sinh dục nữ như thấy qua câu ca dao:

*Khôn thì ăn cháo, ăn chè,  
Đại thì ăn đếch, ăn đác, ăn ghe, ăn đồ.*  
(ca dao).

Ghe chỉ bộ phận sinh dục nữ như thấy qua cách biểu xén quà cáp. Muốn chửi rủa ai, vào dịp giỗ tết đem biểu *hai quả cau và ba chén chè*. Hai quả cau “nang” chỉ hai cái “trúng” của phái nam và ba (chén) chè nói lái lại là *ghe bà*. Theo chuyển hóa k= gh như ké = ghé, kê = ghé (cái đòn kê để ngồi là dạng nguyên thủy của cái ghé ngày nay), ta có ke = ghe. Ghe là ke là kê, là khe. Ghe chỉ bộ phận sinh dục nữ nên ta có từ “*ghế*” tiếng nói trại đi của từ “*gái*”. Con ghé có ghe. Nguyên thủy cái ghe làm từ một thân cây khoét rỗng (dug-out) có hình cái khe. Vì thế mà thuyền độc mộc gọi là cái ghe.

Phi Luật Tân Tagalog ngữ *gay* là ghe biến âm với *gái*, theo g = c, gay = *cây*. Rõ ràng *ghe, gay* là thuyền độc mộc khoét từ một khúc cây và liên hệ đến *gái*, bộ phận sinh dục nữ. Ở đây ta có thể dùng tiếng Việt để giải thích nguyên ngữ của từ Anh ngữ *she* (nàng, nường, phái nữ, đại danh từ ngôi thứ ba số ít, giống cái). *She* liên hệ với Việt ngữ *chị*, với Quảng Đông ngữ *ché* (nên nhớ là Quảng Đông là phần đất cũ của Bách Việt). Áp dụng qui luật c = k = s như *cắt = sắt, khe = she*. *She* liên hệ với *khe, ghe*. *She* có *khe, có ghe* ! Một điểm cũng cần nói tới là Việt ngữ *ghe* cũng có nghĩa là thuyền tàu (ship). Như đã nói, *ghe* biểu tượng cho bộ phận sinh dục nữ mang tính thuần âm nên chỉ nói là “*cái ghe*” chứ không bao giờ nói “*con ghe*”. *She* gần âm với *ship* và *ship* cũng có giống cái phải dùng *she* thay cho *ship*.

Xin bước ra ngoài lề bài viết để kể một câu chuyện lúc tôi đi tuần du hải dương (sea cruise). Trong một buổi gặp mặt thuyền trưởng, một du khách hỏi vị thuyền trưởng là tại sao *ship* có giống cái và nói là *she*. Vị thuyền trưởng trả lời là các người đi biển coi con tàu, chiếc thuyền như một mỹ nhân, một người yêu, họ sống chết theo con tàu, chiếc thuyền. Tôi có nói nhỏ với vị thuyền trưởng là trong Việt ngữ *ghe ship* có nghĩa là bộ phận sinh dục nữ. Ông ta há hốc miệng. Bằng chứng là Ainu ngữ của thổ dân ở Nhật có từ *chíp* là *ghe* thuyền cũng có nghĩa lóng là bộ phận sinh dục nữ (xem dưới).

## NỐC, ĐỐC, ĐỐC

Nốc là cổ ngữ Việt chỉ thuyền, ghe. Ngày nay chỉ thuyền nhỏ, còn dùng ở miền bắc Trung Việt:

*Ăn thì cúi chốc, kéo nóc thì than.*  
(Tục ngữ).

Ăn thì cắm đầu xuống ăn, còn kéo thuyền thì than.

Hay

*Một trăm chiếc nóc chèo xuôi,  
Không có chiếc mô chèo ngược, để tôi gửi lời viếng thăm.*  
(Hát đò đưa Nghệ Tĩnh).

Hay

*Đêm khuya thấp ngọn đèn chai,  
Quen o nóc đáy, ăn hoài cá tươi.*  
(ca dao).

Cũng nên biết *nốc* ở dưới nước nên liên hệ tới nước. *Nốc* còn có nghĩa là uống như *nốc nước, nóc rượu*. *Nốc* biến âm với *nác, nước, núc*. Nguyên thủy *nốc* cũng làm từ một thân cây khoét rỗng. *Nốc* liên hệ với Anh ngữ *nog* (cái chột bằng khúc cây) *log* (thân cây). *Nốc* là *ghe* cũng có nghĩa là bộ phận sinh dục nữ. *Nốc* liên hệ với An ngữ *nook* (chỗ lõm, “*xó*” nhà, chỗ lõm dùng làm chỗ ngồi ăn gần bếp). Theo n=l, *nốc = lốc, lốc* cũng chỉ bộ phận sinh dục như thấy qua câu ca dao:

*Cô lô cô lốc,*

*Một nghìn ghính ốc đổ vào lồn cô.*

Thật ra phải viết là “*cô lô cô nốc*” mới đúng. Từ hiện kim *lốc* là dạng nam hóa của *nốc* (giống như *lõ* của *nõ*) vô nghĩa. Như thế nguyên thủy *nốc* là thuyền độc mộc. Cổ ngữ Việt cũng có từ *dốc*, *đốc* chỉ thuyền. Trong Từ Điển Việt Bồ La có từ *dốc* chỉ cơ quan sinh dục đàn bà. Theo n = d như này = đây, ta có *nốc* = *dốc*, *đốc*. *Đốc* cũng chỉ cơ quan sinh dục đàn bà như thấy qua từ *mồng đốc* chỉ *hạt tình* (clitoris) (1). *Mồng đốc* là cái mồng thịt ở cái đốc, cái nốc phái nữ.

Như thế ta thấy một nhóm chỉ bộ phận sinh dục nữ qua các từ có nghĩa là ghe, nốc liên lạc với nước mang tính thái âm, thuần âm. Ngay cả từ *đò* đôi khi cũng được dùng để chỉ bộ phận sinh dục nữ như thấy qua câu ca dao:

*Khi xưa anh ở cùng đò,  
Bây giờ đò rách anh mò thuyền nguyên.*

Từ *đò* gần âm với *đờ*. Từ *đờ* có nghĩa là ông đờ nho và cũng có nghĩa là bộ phận sinh dục như thấy qua câu thơ của một nhà thơ cổ chế riếu hai ông nhà nho:

*Hai đũa tranh nhau một cái đờ!*

Đò biến âm với *đỏ*. *Đỏ* cũng có một nghĩa là con gái, bộ phận sinh dục nữ như thấy trong câu hát:

*Thằng cu vỗ chài,  
Bắt trai bỏ giở.  
Cái đò ẵm em,  
Đi xem đánh cá...*

Cái đò đối với thằng cu, “đò” đối với “cu”.

Đò cũng biến âm với *đó*, dụng cụ bắt cá có hình túi cũng chỉ bộ phận sinh dục nữ như thấy qua câu tục ngữ:

*Đó rách ngáng chõ.*

Ý nói các bà vợ có “*đó đã rách*” nên nằm ngáng chõ khiến các ông chồng không thể mò được “thuyền nguyên”. Cái hay nữa là “*đó*” cũng có nghĩa là “*ây*”. Cái đó là cái *ây*.

Điều rất thú vị là không những các từ cổ Việt chỉ bộ phận sinh dục nữ còn có nghĩa là ghe, nốc mà trong ngôn ngữ của người Ainu (Hà Di), thổ dân sống ở Nhật Bản có từ chỉ bộ phận sinh dục nữ cũng có nghĩa là ghe, nốc. Ainu ngữ *chip* chỉ ghe thuyền. Ta thấy rất rõ *chip* liên hệ với Anh ngữ *ship* (ghé thuyền, theo c=s). Ngoài ra Ainu ngữ *chip* cũng dùng như một tiếng lóng chỉ âm đạo: “*chip, a slang word for the vagina*” (Rev. John Batchelor, Aini-English-Japanese Dictionary, Tokyo, 1905). Người cổ Việt đã gặp người Ainu “trong phòng the” cách đây hàng mấy ngàn năm. Nên biết là cái nốc, cái độc mộc có thể đi khắp bốn biển sang tới tận Madagascar (ngày nay thuyền độc mộc còn dùng nhiều ở đảo này, ngôn ngữ Madagascar liên hệ với tiếng Mã-Nam Dương và Nam Á) thì thuyền độc mộc hay cái “nốc” của phái nữ cổ Việt sang tới đất Nhật Bản cũng là chuyện không có gì đáng ngạc nhiên cả.



Dĩ nhiên, ngoài ra còn có những tiếng lóng chỉ bộ phận sinh dục nữ. Chỉ xin nói tới một từ phổ thông nhất là từ lá đa.

### **LÁ ĐA**

Lá đa chỉ bộ phận sinh dục nữ thấy qua câu ca dao:

*Sự đời như cái lá đa,  
Đen như mồm chó, chém cha sự đời.*

Như đã giải thích ở chương Giống Đực Giống Cái trong Tiếng Việt Huyền Diệu, miền Bắc gọi là cây *đa* trong khi Trung Nam gọi là cây *da*. Từ *da* của Trung Nam theo duy âm, nòng có một nghĩa là cái túi cái bao, cái bọc thân người như da người, da trời. Thái ngữ nang là da. Với nghĩa là túi, bọc, nang nên lá *đa* là lá nường, là lá nang, lá nòng, là lồng, lòn.

Về ngôn ngữ học, lá *đa* theo duy dương, nọc có nghĩa là lửa, mặt trời, đờ.

Như thế lá *đa* theo duy dương là lá trời, lá đờ (Nguyễn Xuân Quang, Ca Dao Tục Ngữ Tinh Hoa Dân Việt, 2002). Như trên ta đã thấy đờ cũng chỉ bộ phận sinh dục nữ, phái nữ như “con đờ ẵm em”. Lá đờ chỉ bộ phận sinh dục nữ vì thế lá *vông* cũng dùng chỉ bộ phận sinh dục nữ vì vòng biến âm với vang có nghĩa là đờ. Đờ biến âm với đẽ, Phạn ngữ *ja* là đẽ cùng âm với Việt ngữ da, đa. Lá *đa*, lá *vông* có thể hiểu là “lá đờ”, “lá đẽ”.

Lá *vông* chỉ bộ phận sinh dục nữ, phái nữ thấy rõ qua tục mai táng của Việt Nam:

*Cha gậy tre, mẹ gậy vòng.*

Khi cha chết con trai chống gậy tre. Như đã biết tre là cây “que”, loài thảo mộc thẳng như cái que không có cành nhánh lớn. Que biểu tượng cho bộ phận sinh dục nam, phái nam vì thế mà khi cha chết con trai phải chống gậy tre là vậy. Trong khi đó lá *vông* là lá đờ chỉ bộ phận sinh dục nữ, phái nữ nên khi mẹ chết con trai phải chống gậy *vông*.

Ngoài ra về hình dạng lỗ sinh dục phái nữ cũng giống lá *đa*. Hình lá *đa* chỉ lỗ sinh dục phái nữ còn thấy rất rõ trong gốm cổ Moche của Peru (Gốm Tinh Dục Peru Cổ). *Gốm diễn tả bộ giống phái nữ làm theo cơ thể học, người nữ hình Mẹ Đờ ngồi ở tư thế sinh con, hai tay giơ lên phía đầu, ở trong Trùng Vũ Trụ (ở giữa), hình nòng O (bên trái) và hình lá đa (bên phải), Bảo Tàng Viện Larco (ảnh của tác giả).*



Lá *đa*, lá *vông*, lá *mơ* đều có hình dạng giống nhau vì thế “hiện thực” hơn nữa, lá *mơ* lông cũng dùng chỉ bộ phận sinh dục nữ. Hơn nữa tổ tiên ta chọn lá *đa*, lá *da* và từ lá *đa*, lá *da* được dùng phổ thông hơn các thứ lá khác vì cây *đa*, cây *da* là cây thờ, cây linh thiêng, Cây Đờ (Tree of Life), Cây Vũ Trụ (Cosmic Tree) sinh ra vũ trụ muôn loài. Người đàn

bà đầu tiên của loài người hay Mẹ Đờ của truyền thuyết Mường Việt cổ là Dạ Dàn sinh ra từ một cây si, cùng họ với cây *đa* (Nguyễn Xuân Quang, Ca Dao Tục Ngữ Tinh Hoa Dân Việt, 2002). Cái lá *đa* của phụ nữ Việt là một thứ lá “thiên liêng” vì thế tục thờ “lá *đa*” nói riêng và thờ nữ nường, thờ dâm thần của người cổ Việt theo mẫu hệ là chuyện dĩ nhiên.

### **THÌ LA, THÌ LẤY, THÈ LE, TÈ LE**

Xin nói tới một từ chỉ bộ phận sinh dục nữ rất bí hiểm không một ai biết nghĩa. Ta có bài đồng dao nói về con gái:

*Thì la thì lấy,  
Con gái bầy nghề,  
Ngồi lê là một,  
Dựa cột là hai,  
Ăn quà là ba,  
Kêu ca là bốn,  
Trốn việc là năm,  
Hay nằm là sáu,  
Láu táu là bảy.*

*Thì la thì lấy* là gì? Xin thưa bài hát này nói về “con gái” nên thì la, thì lấy có nghĩa là bộ phận sinh dục nữ. Tiếng dân dã bộ phận sinh dục gọi là cái “thè le”, “tè le” như thấy qua câu nói “*đập cái thè le*”, “*cái tè le*”. Mường ngữ có hai từ *thim lờ* (hay “xiêm rờ”) chỉ tình nhân cùng âm với thì la. Thì la, thì lấy, thè le ruột thịt với Mã Lai ngữ \**tila*, *tilay*, female genital, tộc Kelantan Borneo *teji*, vagina, Balinese *teji*, vulva và Phi Luật Tân Tagalog ngữ *tilin*, vagina. Tộc Gorontalo (WMP; Pateda 1977) *tele*, ‘vagina’ = tè le. Trong khi đó gốc *til* có

nghĩa là hạt tình, mồng đốc, hột le, cái thè le (clitoris): tộc Bare'e (WMP; Adriani 1828) *tile*, 'clitoris' = (hột) le', thè le, thè lè; tộc Samoan (OC; Milner 1966) *tela* (not in decent use), 'clitoris' = thè le. Tôi gọi là 'hạt tình' vì gốc *til* cùng âm với 'tình' và "hạt" tương ứng với "hạt" dẻ rừng (glans) tức qui đầu của phái nam. Về phương diện cơ thể học hạt tình, hạt *til* clitoris = hạt dẻ glans.

Ông đồ nào là tác giả làm bài đồng dao này cho con nít hát quả thật là một ông "đồ thâm" nho, một ông đồ "nho nặng" (nhọ), đồ này rất "đen" và rất "nhọ". Cũng nên biết là bài đồng dao này rất phổ biến ở miền Bắc vì thế không phải chỉ có Trung Nam có liên hệ với Nam Đảo như Mã- Phi Luật Tân mà miền Bắc cũng có liên hệ.

## NU NA NU NỔNG

Ta cũng thường nghe trẻ em hát bài đồng dao:

*Nu na nu nống,  
Cái bóng nằm trong,  
Con ong nằm ngoài. . .*

Như đã giải nghĩa ở chương Dịch Học trong Tiếng Việt Huyền Diệu, *na* là một tiếng cổ Việt có nghĩa là *nà* (ná, nạ là mẹ), nàng, nang, nường như nồn nà = nồn nường (cái nà, cái nường trắng nồn). Cổ Việt *nống* là cái nọc để chống, để nâng vật gì lên. *Na* và *nống* là nường nỡ, nòng nọc. *Na* là nà, là nàng, là nường là nòng là dòng là nước nên đi với câu hát thứ nhì có con cá bóng, còn *nống* là cọc là nọc nên đi với câu thứ ba có con ong là loài có nọc ("ong non ngứa nọc"). Hai câu sau giải thích nghĩa của hai từ cổ 'na' và nống". Còn từ "nu" nghĩa là gì? Nu biến âm với neo, néo, đeo, đéo với đu, đụ. Nu na nu nống hiển nhiên là "đu na đu nống" là làm tình. Ông đồ nào làm ra bài đồng dao này cũng là loại đồ thâm.

## NHỮNG TỪ CHỈ BỘ PHẬN SINH DỤC NAM



Việt ngữ có những từ chỉ bộ phận sinh dục nam như *nỡ, lỗ, ke, que, buồi, cặc, chông, chim, cò, cu v. v...*

Nhìn chung những từ chỉ bộ phận sinh dục nam có nghĩa là "vật nhọn" như nọc, cọc, que, roi, dùi...

### NỠ

Tiếng cổ Việt *nỡ* chỉ bộ phận sinh dục nam như *nỡ nường* (nọc nòng). *Nỡ* là cái cọc, cái nọc như đóng cọc mít cho mau chín gọi là đóng *nỡ* mít. *Nỡ* nam hóa thành *lỗ*. Trong từ Điển Việt Bồ La của Alexandre de Rhodes có từ "lỗ": 'làm dương vật cương lên như khi con vật giao cấu. *Blỗ cùng một nghĩa*' và có từ "lỗ", "con lỗ": 'cơ quan sinh dục của đàn ông'. Hiển nhiên *lỗ*, *lỗ* là biến âm

của *nỡ*. *Lỗ* trong tiếng Việt hiện kim chỉ vật gì đâm ra như cái cọc nhọn ví dụ mũi *lỗ*, cặc *lỗ* hay *lỗ cặc*. Có phương ngữ nói là *cặc lỗ* (dấu hỏi). Theo l=n, *lỗ* = *nỡ*, vật bắn mũi tên (một thứ nọc, cọc nhọn). Thời cổ con người dùng cây *nỡ*, cây cọc nhọn đâm thú vật mãi về sau mới phát minh ra cây *nỏ*, cây ná bắn mũi tên. Ta thấy cây *nỡ* để ra cân *nỏ*, cây ná.

Ở đây ta thấy *lỗ* (dấu ngã) và *lỗ* (dấu hỏi) theo hai cách nói và viết với hỏi ngã khác nhau của hai phương ngữ khác nhau đều đúng cả, chỉ có từ này cổ hơn từ khác mà thôi. Vì thế trong Việt ngữ vùng này nói theo âm dấu hỏi vùng kia nói theo âm dấu ngã chưa hẳn là ai đúng ai sai. Chúng ta phải chờ cho tới khi có một hàn lâm viện Việt Nam quyết định chọn viết theo dấu nào để dùng trong pháp ngữ Việt thì khi đó ta đem dùng trong các viết theo học viện (academic). Giả dụ các ông học viện sĩ (hàn lâm viện sĩ, viện sĩ) hỏi ý kiến tôi chọn cách viết theo dấu ngã hay theo dấu hỏi, thì tôi chọn viết theo *lỗ* (dấu ngã) dựa vào các lý lẽ sau đây:

- gốc *nỡ* (cây cọc) cổ hơn *nỏ* (vật bắn cọc nhọn) như đã nói ở trên cây *nỡ* để ra cây *nỏ*.
- theo cách giúp trí nhớ về hỏi ngã mà chúng ta thường nghe nói tới là "(Chị) *Huyền ngã nặng, hỏi sắc* (thuốc) *không?*" thì dấu ngã (*lỗ*) đi với dấu nặng (*cặc*).
- ta thường viết mũi *lỗ* rồi thì viết cặc *lỗ* cho nó thuận chiều với nhau.

### NỌC

Heo nọc là heo đực.

## CỘC

Cọc chỉ bộ phận sinh dục nam như thấy qua thơ Hồ Xuân Hương:

*Quân tử có thương thì đóng cọc,  
Xin đừng mân mó nhựa ra tay.  
(vịnh Quả Mít).*

Hay

*Cọc nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không.  
(vịnh Cái Đu).*

Anh ngữ *cock* gà sống cũng có nghĩa là bộ phận sinh dục nam, có *coc-* chính là *cọc*.

## CHÔNG

Chông là cái cọc nhọn cũng chỉ bộ phận sinh dục nam:

*Thịt chó tiểu đánh tì tì,  
Bao nhiêu lỗ tội tiểu thỉ cấm chông.  
Nam mô xứ Bắc xứ Đông,  
Con gái chưa chồng thì lấy tiểu tôi.  
(ca dao).*

Chông cùng vần với *chống* là cái que, cái nọc để đỡ vật gì, với trống là đực với chồng là người có chông, có chống là người trống. Trong khi đó vợ biến âm với vò là cái bao, cái bọc, cái túi (xem Dịch Lý).

## KE, QUE

Như đã nói trong từ Điển Việt Bồ La của Alexandre de Rhodes có từ *ke* chỉ bộ phận sinh dục nữ và nam. Theo duy dương, *ke* biến âm với *kê* (kèo nhỏ, thước kê), với *que* chỉ bộ phận sinh dục nam.

## CẶC

Trung Nam gọi bộ phận sinh dục nam là *cặc*. *Cặc* là biến âm của *cực*, *cọc* như tiền đặt *cọc* là tiền đặt *cực* (Lê Ngọc Trụ, Việt Ngữ Chính Tả Tự Vị). Từ *cặc* liên hệ với những từ chỉ bộ phận sinh dục nam của Tây Ban Nha *carajo*, Latin dân dã *caracium*, Hy Lạp *karas* (pointed stake, cọc nhọn, REW. 1862) có *car-* là *cặc*; với Breton *calc'h*, Cornish *cal*, Welsh *col* (sting, ngòi, nọc), Ái Nhĩ Lan *colg* (sword, gươm, kiếm, Pederson 1.105), giáo hội Slavic *kocanu* (c và u có dấu ã), Albanian *kotsh* (rod, stalk, que, roi, cọng cây, Berneker 536); Phạn ngữ *kaprt(h)-* (r có chấm ở dưới) (Walde -P. 1.348, 2.49). . .

## BUỒI

Miền Bắc dùng từ *buổi* chỉ bộ phận sinh dục nam không dùng từ *cặc*. *Buổi* biến âm với *bổ*, *búa* (búa đây là búa có mỏ nhọn tức búa chim) cũng là vật nhọn. *Buổi* liên hệ với Anh ngữ *bur* (mũi khoan), *ebur* (ngà voi), *spur* (mấu nhọn như cựa gà, mấu nhọn ở gót giày để thúc ngựa). *Buổi* biến âm thành “bòi”: trong từ Điển Việt Bồ La của Alexandre de Rhodes có từ *bòi*: ‘*cơ quan sinh dục của đàn ông*’. *Buổi* ngày nay cũng nói trại đi thành “bòi” như “*Đưa nào cười tở nó ăn bòi*”. *Buổi*, *bòi* liên hệ với Anh ngữ *boy* (con trai). Thằng “*boy*” có *bòi*, có *buổi*. Theo biến âm *b=v*, *bòi* = *vòi*. *Vòi* cũng mang nghĩa bộ phận sinh dục nam. Phái nam đi tiểu trông giống như cái *vòi* phun nước nên Anh ngữ *cock* có nghĩa là bộ phận sinh dục nam và cũng có nghĩa là “*vòi nước*”.

Khái Hưng trong truyện Trống Mái có một nhân vật rất nổi tiếng, một biểu tượng về tình dục (sex symbol) mang đầy hùng tính, nam tính tên là *Vòi*. Có lẽ Khái Hưng đã chọn tên này vì nó gần cận với *Vòi*, *Bòi*. Theo biến âm *b=m*, *buổi* = *muồi*, *muối*. Con *muối* là con *mũi* có *vòi* nhọn như kim nhọn hút máu; *buổi* = *mùi*. Trong mười hai con giáp *Mùi* là con dê là con thú có sừng biểu tượng cho dương, nam tương đương với con hươu. Hán Việt dương là *dê*. Dương có một nghĩa là đực. Đực biến âm với đực (*chisel*) là vật nhọn.

Nhìn chung *buổi* là *bổ*, *búa*, vật nhọn liên hệ với gốc tái tạo Ấn-Âu ngữ \**pes-*, \**pesos-* (Walde-P. 2.68, Ernout-M 7520. Anh ngữ *penis* có gốc *pen-* có một nghĩa là cây bút, viết. Bút là *bót*, *vót*, viết là *vót*, *vọt*, cái que *vót* nhọn, nguyên thủy cái que *vót* nhọn dùng làm viết vạch lên đất sét, đá mềm. Pháp ngữ *verge*, Latin *virga* phát

xuất từ gốc *rod* (roi), *stalk* (que, cọng cây) ta thấy rõ gốc *ver-*, *vir-* liên hệ với Việt ngữ *vọt*. Hòa Lan ngữ *roed* (penis) liên hệ với Việt ngữ *roi*...

### **CHIM, CÒ, CU.**

Dưới một góc cạnh, chim cò, cu có mỏ nhọn biểu tượng cho dương, bộ phận sinh dục nam. Theo biến âm ch= k như chặt = cắt, chim = kim (vật nhọn). Ta có từ ghép đồng nghĩa chim chóc. Chóc là chim. Tày-Thái ngữ *chốc* là chim. Với h câm chóc = cóc = cọc. Thái Lan ngữ *nok* là chim. Nok là nọc. Cò biến âm với cò là đực. Đực biến âm với đực (*chisel*), vật nhọn. Đực là nọc như heo đực là heo nọc. Tục ngữ có câu:

*Cơm no, cò đói.*

Câu này cùng nghĩa với câu:

*No cơm, ám chặt,*

*Rậm rật tối ngày.*

Cu biến âm với cò, cồ. Chim cu biểu tượng cho bộ phận sinh dục nam:

*Mù u, ba lá mù u,*

*Vợ chồng cãi lộn, con cu giải hòa.*

(ca dao).

Con trai nhỏ thường gọi là thằng cu. Như thế chim, cò, cu có gốc từ vật nhọn, kim, nọc, cọc nên biểu tượng cho dương, bộ phận sinh dục nam.

Tóm lại, qua những từ chỉ bộ phận nam nữ ta thấy có những điểm quan trọng cần lưu tâm như sau:

1. - Trong những từ chỉ bộ phận sinh dục nữ như nường, lòn, ghe, nốc, khe, kẽ v. v. từ lòn hiện kim có gốc từ cổ ngữ nường, nòng là cái bao cái túi, cái bọc liên hệ tới Nòng (ngược với Nọc), Khôn (ngược với Càn) dùng trong vũ trụ quan, vũ trụ giáo, thờ mặt trời, Dịch học. Lòn, lồng là dạng nam hóa, hiện kim của nòng, nường (l là dạng nam hóa, hiện kim của n). Từ lòn dùng phổ thông cả ba miền Bắc Trung Nam. Còn những từ khác gọi theo “bề ngoài” như ke, ghe, nốc v. v... ít phổ thông. Ghe, nốc dùng nhiều ở Trung Nam thôi.

2. - Trong tất cả các từ chỉ bộ phận sinh dục nam như ke (que), buổi, cặc, chim cò đều có nghĩa là vật nhọn, nọc, cọc. Miền Bắc dùng buổi trong khi Trung nam dùng cặc. Điểm này một lần nữa ngôn ngữ cho thấy hai xã hội Bắc Nam mang màu sắc Nam Bắc phân ranh (giới) có thể một phần là do hậu quả của một thời Nam Bắc phân tranh. Từ buổi của miền Bắc có gốc là bồ, búa. Từ bồ biến âm với bố (đi với mẹ). Điểm này ta thấy gần cận với Hán ngữ phụ (bố) biến âm với phủ (riu, búa). Bồ có bồ, có buổi; phụ có phủ. Buổi của miền Bắc gần cận văn hóa Trung Hoa. Bồ Việt và phụ Trung Hoa đều có búa cả. Trong khi từ cặc của Trung Nam như đã thấy liên hệ với Phạn ngữ *kaprt(h)*- (r có chấm ở dưới), bộ phận sinh dục nam (nên nhớ là trong Chàm ngữ, Mã Lai ngữ có rất nhiều gốc Phạn) và gần cận với Mã Lai ngữ (bang Riau Johor) *chok* chỉ bộ phận sinh dục nam. Chok chính là cọc là cặc. Mã-Lai cận đại theo Hồi giáo vay mượn tiếng Ả Rập *hak, zakar* (cặc). Theo h = c (hủi = cùi) hak = cak, cặc và zakar có -kar là cặc. Từ cặc của Trung Nam gần cận với văn hóa Mã Lai Đa Đảo.



3. - Về bộ phận sinh dục nam Bắc Trung Nam có hai từ riêng biệt buổi và cặc, trong khi từ lòn ngày nay được dùng phổ thông khắp ba miền. Điều này cho thấy mẹ Việt Nam đời đời như nhất, ảnh hưởng mẫu hệ vẫn còn duy trì kiên cố trong xã hội Việt Nam; vai trò phụ nữ trong xã hội Việt Nam vẫn không thay đổi, nói một cách khác vẫn được duy trì, tôn thờ dù ở xã hộ mẫu quyền hay phụ quyền dù ở bất cứ một thể chế chính trị nào. . . Trong khi nam phái đã chia rẽ, phân biệt Bắc Trung Nam và đi theo các xu hướng, thể chế văn hóa, chính trị khác nhau.

4. - Lòn hiện kim có gốc từ cổ ngữ nường, nòng là cái bao cái túi, cái bọc liên hệ tới Nòng. Mặt khác buổi và cặc tuy là hai từ khác nhau nhưng đều có nghĩa gốc là vật nhọn, nọc. Như thế những từ chỉ bộ phận sinh dục nữ, nam phổ thông hiện nay đều mang nghĩa nòng nọc (âm dương). Điểm này cho thấy Dịch lý giữ một vai trò

cốt yếu trong tiếng Việt nói riêng và trong văn hóa Việt nói chung. Ta thấy rõ bai chữ cái nòng (O) và nọc (l) trong chữ viết nòng nọc vòng tròn-que có gốc từ bộ phận sinh dục nữ và nam.

Điều này giải thích cho thấy rất rõ là người cổ Việt thờ nữ nường. Khảo cổ học tìm thấy những đôi tượng đá tạc bộ phận sinh dục nam nữ (nữ nường) ở Sông Mã, tượng bộ phận sinh dục nam ở Văn Điển, trên nắp thạp Đào Thịnh có những cặp nam nữ đang làm tình... Nhiều nơi ở vùng đất tổ Việt như ở xã Khúc Lạc và Dị Hựu tỉnh Phú Thọ gần đây còn giữ tục thờ sinh thực khí. Hàng năm hai xã vào đám ngày mùng 7 và 26 tháng giêng. Đồ lễ ngoài trâu cau rượu thịt còn có 36 âm vật và dương vật (18 cặp) gọi là nữ nường, dân địa phương gọi là “nọc nường”. Làng Đông Ky, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tổ chức hội xuân rước nữ nường vào ngày mùng 6 tháng giêng. Một bô lão dẫn đầu đám rước một tay cầm dương vật và một tay cầm âm vật bằng gỗ vừa đi vừa hát:



*Cái sự làm sao, cái sự làm vậy,  
Cái sự thế này, cái sự làm sao.*

Vừa hát cụ vừa múa điệu âm dương diễn tả theo động tác làm tình. Cụ lồng hai hai bộ phận nam nữ vào nhau v. v... Một vài xã ở Hải Dương cũng có tục này. Khi đi rước thanh nam hát:

*Cái nọc thế sừ, là cái sự thế nào?*

Thanh nữ hát đáp lại:

*Cái nạy thế sừ, là cái sự thế này. . .*

(Nguyễn Xuân Quang, Ca Dao Tục Ngữ Tinh Hoa Dân Việt,

2002).

Sự thờ phượng nữ nường, thờ phượng âm thần hay sinh thực khí của cổ Việt không phải là thứ “man di mọi rợ”, là thứ ‘dâm phong’ “ngoài vòng lễ giáo” như người Trung Hoa gán cho người cổ Việt. Nhiều người Việt ngày nay đã sai lầm cho rằng sự thờ phượng nữ nường là thô tục, là điều đáng xấu hổ. Phải hiểu nữ nường là nọc nòng là nguồn cội, là sinh tạo, là tạo hóa sinh ra vũ trụ muôn loài. Thờ nữ nường là đạo thờ nòi giống, là đạo duy trì giống nòi, là đạo hiếu sinh, trường tồn. Thờ nữ nường là đạo tối cổ của nhân loại. Hình bóng thờ nữ nường để lại trong những nền văn minh “tiến bộ hơn” nghĩa là muộn hơn như thờ *linga* và *yonis* của Ấn Độ. Vào thời phụ quyền sự thờ phượng “nữ” ngự trị hơn như hình thạch bi *obelisk* của Ai Cập, Menhirs ở Anh và các trụ thạch ở nhiều nơi khác. . . với ý nghĩa đã xa rời “đạo gốc”, nữ nường âm dương.

Một điểm rất lý thú là trong truyền thuyết vũ trụ tạo sinh của người Hawaii có hai vị thần tổ sinh tạo ra trần thế (Earth and the things on the Earth) có tên là thần *Ku* và *Lono* (Martha Beckwith, Hawaiian Mythology, tr.32) tương ứng với Việt ngữ là thần Cu và thần Lồn. Điều này cũng dễ hiểu vì những tộc Mặt trời nước liên hệ với cổ Việt hay phát xuất từ cổ Việt ở Đa Đảo (Polynesia), Mã-Nam Dương đã dùng thuyền đi tìm đất mới tới tận các đảo xa xôi, trong đó có quần đảo Hawaii. Chim biểu của bang Hawaii là con ngỗng *ne ne* ruột thịt với con vịt trời *le le* (*ne ne* là âm cổ của *le le* ; *ne* biến âm với *na*, *nã* là nước và *le* biến âm với *lã* là nước ngọt, ngỗng *ne ne* và vịt trời *le le* đều là loài chim nước). Ngỗng *ne ne* của Hawaii ruột thịt với *le le* Vụ Tiên của Việt Nam. Con vịt trời *le le* Vụ Tiên bay tận đến Hawaii biến thành con ngỗng *ne ne*. Do đó ngôn ngữ cũng như truyền thuyết về vũ trụ tạo sinh của người Hawaii vẫn còn sót lại những dấu tích của cổ Việt.

Người cổ Việt thờ nữ nường nên Việt Dịch nòng nọc là Dịch nguyên thủy. Trong khi Trung Hoa có thuyết âm dương nhưng không thờ nữ nường chứng tỏ Dịch Trung Hoa không phải là Dịch nguồn cội, là loại Dịch đã tân tiến, đã muộn.





## NHỮNG TỪ CHỈ LÀM TÌNH

Những từ phổ thông chỉ làm tình miền Bắc có những từ như địt, đéo, lẹo (loài vật), phủ..., Trung Nam có từ đụ.

### ĐỊT

Miền Bắc dùng từ địt chỉ làm tình, trong khi đó Trung Nam từ địt chỉ đánh hơi (Miền Bắc nói đánh hơi là đánh rắm). Trong những năm còn là sinh viên y khoa tôi thường được nghe kể lại câu chuyện một vị giáo sư Y Khoa người miền Nam, sau khi giải phẫu bụng cho một cô gái người Bắc di cư, lúc đi thăm hậu giải phẫu, vị giáo sư này hỏi người bệnh “Chị đã địt chưa?”. Con bệnh đỏ mặt, xấu hổ . . . Cho tới khi tôi viết những dòng này, không ai hiểu tại sao. Xin giải toả thắc mắc này.

#### Địt là làm tình.

Theo biến âm đ=d như đa = da (cây), ta có địt = dịt. Từ dịt có một nghĩa là dính vào nhau, dán dính vào, buộc vào nhau như *dịt thuốc* vào vết thương. Theo d = r (dăng = răng), dịt = rịt, rít. Rít có nghĩa là dính như *rít rít*. Theo d = ch như giăng = chằng, *dịt = chịt, chít*. *Chằng chịt* là cột cứng bằng nhiều dây rợ qua lại nhiều lần. *Chít khăn* là cột, quấn khăn. Theo d = n như dăm = năm, ta có *dịt = nịt*. Nịt là dây, đai, thắt lưng; *nai nịt* là cột người bằng thắt lưng, bằng dây. Như thế địt chỉ làm tình có nghĩa là **dính vào nhau, cột vào nhau**. Ta thấy rất rõ miền Bắc có từ *đi tơ* chỉ loài vật (thường là chó) giao hợp với nhau. Tơ là sợi dây. *Đi tơ* là cột vào nhau như cột bằng sợi tơ, sợi dây. Địt liên hệ với *Phi Luật Tân Tagalog dikit, joined, Paiwan d'ekets* (e ngược), to stick, gốc Uraustronesisch Dempwolff's construction \**dekēt* (e ngược), to stick (Davidson). Rõ nhất là địt và Tagalog *dik-*, joined có nghĩa là nối với nhau, giao nhau cùng nghĩa với giao hợp. Địt liên hệ với *Phạn ngữ snit, to love, yêu, có -nit* là địt (n=đ như này = đây). Phạn ngữ *snit* biến âm với Phạn ngữ *snih, attached, dính vào, cột vào*. Rõ như ban ngày địt biến âm với dịt liên hệ ruột thịt với Phạn ngữ *snit, snih*. Ngoài ra địt cũng liên hệ với Phạn ngữ *nidhavana, sexual intercourse, làm tình*. Rõ như “*Con cua tám càng hai càng, Một mai hai mắt rõ ràng con cua*” là địt liên hệ với phần đầu *nid-* của Phạn ngữ *nidhavana*. Nid- = nịt = địt.

#### Địt là đánh hơi

Theo biến âm đ = r như dôm đóp = rôm rốp (tiếng kêu), ta có địt = rít. Từ rít có một nghĩa là tiếng kêu do hơi thoát qua một ống hay một lỗ nhỏ như âm nước sôi rít lên, còi tàu hỏa hay tàu thủy (chạy bằng hơi nước) rít lên từng hồi. Rít liên hệ với Phạn ngữ *ri* là rít, là rú lên. Ta có từ ghép *rên rĩ* với từ *rĩ* chính là Phạn Ngữ *ri* (các nhà ngữ học hiện nay cho rằng *rên rĩ* là tiếng láy với thành tố láy *rĩ* vô nghĩa là sai). Như thế đánh địt, đánh hơi là *đánh rít*. Vì thế mà người Bắc nói đánh hơi là *đánh rắm, đánh rít* là *rắm rít*. Rắm rít là đánh hơi. Ta thấy người Bắc nói rắm còn Trung Nam biến rít thành địt. Từ rắm rít là một từ ghép điệp nghĩa, rít có nghĩa là tiếng kêu thì rắm cũng phải có nghĩa là tiếng kêu. Thật vậy, rắm biến âm với *rắm* chỉ tiếng kêu như rầm rầm. Hiển nhiên đánh hơi cũng kêu thành tiếng. Trong một truyện tiểu lâm ví tiếng đánh hơi như tiếng sấm rầm rầm hay sấm gầm. Theo r = g như rợn = gợn (sóng) ta có rắm = gầm. Trong một buổi ngự triều, một vị vua đang ngủ gà ngủ gật, một ông quan lờ đánh “bụp” rầm một tiếng làm vua giật mình thức dậy, hoảng hốt, vua hỏi “*Cái gì kêu vậy?*” Vị quan lanh miệng đáp: “*Bẩm Thượng Hoàng, sấm kêu!*”. Vua vặn lại “*Sấm kêu sao lại thối?*”. Vị quan chữa lại “*Dạ có con cóc chết!*”. Vua thất mắc: “*Cóc chết sao lại kêu?*”. Vị quan giải thích: “*Sấm kêu làm cóc chết!*”. Vua giận “*Cóc kêu gọi sấm thì làm sao sấm làm cóc chết được*”. Rồi ra lệnh lôi vị quan ra chém đầu, nghi vị quan này muốn ám sát mình.

Rõ nhất là *rít, địt* liên hệ ruột thịt với Phạn ngữ *dhish, to emit sound* (phát ra tiếng kêu). Cũng rõ như “*Con cua tám càng hai càng, Một mai hai mắt rõ ràng con cua*” là địt ruột thịt Phạn ngữ *dhish, phát ra tiếng kêu*. Anh ngữ đánh hơi gọi là *to fart* liên hệ với Phạn ngữ *pard* (to fart), Hy Lạp ngữ là *perdo*, Old High German là *ferzan*. Các từ này có gốc *fa-, pa-* liên hệ với Việt ngữ *phà* là xì ra hơi, nhả ra hơi như phà ra hơi, phà khói, phì phà điều thuốc và gốc *pe-, fe-* liên hệ với Việt ngữ *phèo* như thấy qua từ ghép *phì phèo*, với Hán Việt *phế* là phỉ (phổi là cơ quan hô hấp phì, phà ra hơi...). Việt ngữ có từ *phá thối* nếu hiểu theo nghĩa thô tục thì gần

cận với từ *phà thối*. Ở đây ta có thể dùng Việt ngữ phà ra hơi, đánh hơi để hiểu ngọn ngành Anh ngữ *to fart* là phà ra hơi.

Như thế ta thấy rất rõ hai từ địt của miền Bắc và Trung Nam là hai từ đồng âm dị nghĩa. Đứng ra Trung Nam phải nói đánh dít hay rít cho đồng điệu với từ rắm của miền Bắc theo đúng như từ đôi *rắm rít* thay vì địt mới không gây ra hiểu nhầm.

### **ĐÉO, LEO.**

Miền Bắc cũng thường dùng từ đéo chỉ làm tình như giai thoại “đá bèo” (nói lái lại là ‘đéo bà’) của Trạng Quỳnh và thơ Cao Bá Quát có câu:

*Hai hồi trống giục, dù cha kiếp,  
Một lưỡi gương đưa, đéo mẹ đời.*



Đéo biến âm với đèo, có nghĩa là bám cứng vào nhau, dính chặt vào nhau như “*đeo như đĩa đót*”. Đéo biến âm với “đèo” là chở nhau, ôm nhau, cõng nhau như *đèo bông* tức *đèo bông* (bông là bế, bông bế). Đéo cũng biến âm với *néo*, hai khúc cây nối bằng một khúc dây dùng “neo” bó lúa để đập lúa. Néo hàm nghĩa cột cứng vào nhau (cùng nghĩa với nai, nịt, địt). Néo liên hệ với Anh ngữ *nail*, vật nhọn dùng đóng chặt hai vật vào nhau. Nguyên thủy neo, *nail* là *nêu*, cọc nhọn. Như thế từ đéo cũng có nghĩa giống như từ địt làm tình là dính vào nhau, cột vào nhau. Từ đéo biến âm với đèo, đèo, néo nghiêng nhiều về hình ảnh bám chặt vào nhau, ôm nhau, cõng nhau thường thấy nhiều ở loài vật khi giao cấu với nhau như hai con sam khi giao hợp ôm cứng nhau nên tục ngữ có câu “*đeo như sam*”, cóc ếch khi giao cấu ôm nhau, cõng nhau, đèo nhau... Theo biến âm đ = l như đặng tai = lạng tai, ta có đéo = *leo*. *Leo* cũng có nghĩa là làm tình như con đò với thằng đò *leo tẹo* với nhau. Hai con chó giao cấu với nhau thường nói là “*mắc leo*”.

### **ĐỤ**

Trung Nam nói làm tình là đụ. Ta thấy có thể Đụ là biến âm với *đū* có một nghĩa là bám cứng như đèo, với *đâu* (nói lái như *đâu* lại với nhau) cũng hàm nghĩa như từ địt của miền Bắc. Theo t = n như tùm = nùm (nắm, bắt) ta có địt = *địn*. Địn là từ nói trại đi của địt. Ta có từ *đụn địn* là từ nói trại đi của hai từ *đụ địt*. Địa khai ngôn ngữ *đụn địn* là *đụ địt* còn đào tìm thấy qua bài đồng dao sau đây:

*Mười rằm trăng náu,  
Mười sáu trăng treo,  
Mười bảy sậy chiếu,  
Mười tám rắm trấu,  
Mười chín đụn địn,  
Hai mươi giắc tốt*  
.....

“*Mười bảy sậy chiếu*” là đêm mười bảy sậy chiếu, trải chiếu. “*Mười tám rắm trấu*” là đêm mười tám đốt trấu làm lò sưởi đã cháy rắm, đã cháy nám, đã bén cháy. Tất cả đã sửa soạn sẵn sàng xong, “*Mười chín đụn địn*” là đêm mười chín *đụn địn*, tức là làm tình *đụ-địt*. Các tác giả hiện nay thường giải thích “né tránh” cho khỏi thô tục cho *đụn địn* có nghĩa là “đi ngủ”. Từ ngủ cũng có nghĩa là làm tình như “*con đò ngủ với nhiều thằng*”. “*Hai mươi giắc tốt*” là đêm hai mươi ngủ ngon. Rõ ràng đêm mười chín *đū* có ngủ, suốt đêm thức lục đục lo “*đụn địn*” nên đêm hôm sau mới lặn ra ngủ, mới có “*giắc tốt*”. Làm tình là liều thuốc ngủ thiên nhiên tốt nhất.

Đụ là dạng giảm thiểu của đục. Từ đục bị đục bỏ chữ “c” cuối còn lại “đụ”. Đục chỉ động tác làm tình. Theo biến âm đ = th (đủng đĩnh = thủng thỉnh), ta có đục = thực, thúc, thọc, thụt, thọt liên hệ với Anh ngữ *thrust*, chỉ động tác làm tình.

Đụ là biến âm với *tụ, tử* (theo đ = t). Tụ có nghĩa là qui vào nhau như tụ tập, tụ họp. Đụ, tụ là kết vào nhau, dính vào nhau, đến với nhau. Những nghĩa này đều hàm ý làm tình thấy rất rõ qua từ Latin *coitus, coire*, Pháp ngữ *coit* có nghĩa đen là *come together* (có gốc “co-“, cùng, chung). *Coitus, coit* gần âm với Việt ngữ *chơi* (chơi là đến với nhau, cùng vui với nhau), *chọi*... Còn tử là *phủ* là che đậy. Phủ cũng chỉ nghĩa giao cấu, giao

hợp như trong truyền thuyết có chuyện *thuồng luồng “phủ” người*. Làng Ngãi ở Bắc Việt có tục thờ bà Phạm Ngọc Dong. Bà đã được thuồng luồng phủ và sinh ra một bọc trứng nở ra Đại Hải Long Vương. Ông này sau làm tướng giúp vua Hùng đánh thắng quân Thục bằng các quân lính hoàn toàn là loài thủy tộc. Hàng năm vào ngày mùng 3 tháng giêng, dân làng mở hội, cúng tế, bao giờ cũng có món gỏi cá để cúng ông thần sông Hà Bá và bà Chúa Đầm; cúng ở đình và ở các bến nước bằng gỏi cá. Vì thế tại vùng này có câu ca dao “*Trống Mơ, cờ Sỏi, gỏi Nghĩa*” để ca tụng món gỏi cá nổi tiếng của làng Nghĩa, làng Nghĩa tức làng Ngãi (Lê Thị Nhâm Tuyết).

Mở xê ta thấy quân Thục thuộc sắc dân Tày-Thái thuộc họ ngoại Mặt Trời Ẽm Dịu An Dương Vương dòng Nước, âm, họ ngoại Âu Cơ (An Dương Vương dựng nước Âu Lạc kết hợp giữa Âu Việt của Âu Cơ và Lạc Việt của Lạc Long Quân). Vì thế phải có một vị tướng con của Thuồng Luồng có cốt cá sấu (cá sấu mới đẻ ra trứng) thuộc dòng nước là Đại Hải Long Vương (rõ ràng rồng Long có cốt cá sấu thuồng luồng) và phải dùng quân là các loài thủy tộc mới đánh thắng được quân Thục thuộc dòng nước. Ta cũng thấy tên Dong có nghĩa là bao bọc như thấy qua từ ghép đồng nghĩa bao dong. Lá dong là thứ lá dùng để bao, để bọc, để gói như bánh chưng. Dong là bao bọc là Nong là Nòng. Tên bà là Bao, Bọc nên bà đẻ ra một bọc trứng và bà là di duệ của Âu Cơ đẻ ra một bọc trứng nở ra trăm Lang Hùng). Bà Phạm Ngọc Dong thuộc dòng nòng, dòng nước nên được thuồng luồng phủ là vậy. Ta cũng thấy công chúa Ngọc Dung (Dung biến âm của Dong như bao dung = bao dong) con vua Hùng vương có dòng máu “mẹ”, nước nên lấy một gã thuyền chài tên là Chử Đồng Tử (Cậu Con Trai sống bên Bến Sông) ở làng Chử Xá (Làng Ven sông). Cuối cùng tại sao chọn ngày 3 tháng giêng làm ngày hội? Xin thưa số 3 là số Đoài tức ao đầm và số 1 là số Chấn (Nguyễn Xuân Quang, Ca Dao Tục Ngữ Tinh Hoa Dân Việt, 2002) tức nước dương có một khuôn mặt là biển (Vua Mặt Trời Nước Lạc Long Quân có mạng Chấn nên có một khuôn mặt là Long Vương Thần biển hóa thành con Rùa Vàng Kim Qui giúp An Dương Vương xây thành Cổ Loa, xây thành xong con Rùa Vàng quay về Biển. An Dương Vương thuộc dòng nước Âu-Lạc, cuối đời cầm sừng tê giác bẫy khác rẽ nước đi xuống biển là vậy). Ngày 3 tháng giêng đều là ngày của dòng nước, ao hồ sông biển.

Ở đây ta có thể dùng tiếng Việt tìm nguyên ngữ của Anh ngữ *fuck*. Từ “fuck” có gốc *fu-* ruột thịt với Việt ngữ *phủ* và *fu(ck)* = phủ = tử = đụ.

Cuối cùng, như đã nói ở trên, là từ địt của miền Bắc liên hệ với phần đầu *nid-* của Phạn ngữ *nidhuvana* (sexual intercourse). Nid- = nịt = địt. Ta cũng thấy từ đụ của Trung Nam cùng âm –dhu- phần thứ hai của Phạn ngữ *nidhuvana*. Phải chăng miền Trung Nam lấy phần âm giữa còn miền Bắc lấy phần âm đầu? Cả hai cùng một gốc Phạn?

Những từ làm tình của Việt cũng mang ý nghĩa kết hợp, giao hòa, giao hợp nghĩa là mang ý nghĩa của Dịch lý. Qua hai từ địt của miền Bắc và đụ của miền Nam ta cũng thấy có sự phân biệt, chia rẽ như hai từ buổi và cặc.

### Cước Chú



(1). Tôi gọi *clitoris* là hạt tình vì *clitoris* về cơ thể học tương đương với glans (qui đầu) của dương vật. Tiếng phổ thông glans chỉ một thứ hạt dễ rụng, vì cơ thể học tương đương với nhau nên đã gọi glans là *hạt* thì *clitoris* cũng phải dùng từ *hạt* cho cân xứng.

Ta cũng thấy dân dã Việt Nam gọi *clitoris* là “hạt chay” như thấy qua câu ca dao:

*Chị em rủ nhau tắm đằm,*

*Của em son đỏ, chị thâm thế này?*

*Chị thâm là tại anh mày,*

*Xưa kia chị cũng hạt chay đỏ lôm.*

*Feedback của độc giả:*

*Tất cả những cái mà BS nói & giải thích ý nghĩa em đều đã được biết khi mới biết nói nhưng tóm lại em vẫn ngưỡng mộ & thích nhất cái “lờ”, bởi vì cái “lờ” có 1 quyền lực vô hình, vô biên, chính vì cái “lờ” mà tất cả đàn ông trên thế giới này phải sung sướng, điên đảo lao vào, vua chúa còn mất nước vì “lờ”*

đấy, chưa kể đến các đại gia, chính khách ngày nay cũng phải mất nghiệp, k hánh gia bại sản vì "lò" . Theo em được biết "lò" không chỉ sinh ra loài người mà còn "đẻ" được ra nhiều vấn đề phức tạp, ghê rợn nữa đấy.

**Không có "lò" cuộc đời ta cảm thấy như vô nghĩa**

**Có "lò" rồi nhiều khi cảm thấy thà vô nghĩa còn hơn.**

Lời khuyên của BS: "Lò" vừa lợi, vừa hại, rất bổ nhưng cũng rất độc, đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.